

KẾ HOẠCH

**Đầu tư phát triển vận tải hành khách đường thủy nội địa
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiểm soát chất lượng dịch vụ vận tải và bảo đảm an toàn giao thông cho khách du lịch;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển vận tải thủy nội địa và vận tải ven biển bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 1071/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 34/2019/QĐ-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 2249/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37/Ct-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển vận tải thủy nội địa và vận tải ven biển bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phương án phát triển kết cấu giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 8040/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư phát triển giao thông vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện phương án phát triển kết cấu giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025 theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên, lợi thế, tiềm năng nhằm xây dựng, phát triển vận tải hành khách đường thủy, nhằm phục vụ tốt cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cảng, bến, các tuyến vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu vận tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

d) Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa trong hoạt động đầu tư, khai thác và bảo trì hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải khách đường thủy nội địa giai đoạn 2021-2025 gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tập trung cải thiện điều kiện, môi trường kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ vận chuyển khách đường thủy nội địa, chú trọng vận tải hành khách tham quan du lịch.

b) Tăng cường kết nối giữa vận tải khách đường bộ với hệ thống cảng, bến khách đường thủy và tuyến vận tải khách đường thủy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm tải cho vận tải đường bộ.

c) Xây dựng, đầu tư phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách đường thủy giai đoạn 2021-2025.

II. Hiện trạng mạng lưới giao thông, vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

1. Về mạng lưới tuyến đường thủy nội địa:

Mạng lưới sông, kênh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có tổng chiều dài khoảng 241,15 km. Hầu hết các tuyến sông của tỉnh có thượng lưu bắt nguồn từ các vùng núi cao như: Sông Đồng Nai, thượng nguồn Sông La Ngà ... có nhiều ghềnh đá, thác lớn, chảy xiết nên không có khả năng khai thác vận tải. Riêng lòng hồ Trị An và đoạn sông Đồng Nai phía hạ lưu và các sông nhánh là có điều kiện khai thác vận tải thủy. Trong đó, Trung ương quản lý 125 km (tương ứng 51,83%), phần còn lại thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương.

2. Về hệ thống cảng, bến đường thủy nội địa

a) Về cảng, bến hành khách (Đính kèm phụ lục 1)

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 32 bến thủy hành khách. Trong đó:

- Bến khách có 30 bến, gồm:

+ Thành phố Biên Hòa: 13 bến.

+ Huyện Nhơn Trạch: 03 bến.

+ Huyện Vĩnh Cửu: 09 bến.

+ Huyện Tân Phú: 01 bến.

+ Huyện Định Quán: 04 bến.

- Bến khách du lịch có 02 bến thuộc huyện Vĩnh Cửu.

b) Về luồng tuyến vận tải hành khách đường thủy nội địa

- Các tuyến vận tải khách ngang sông: Có 22 tuyến, gắn với 22 bến khách ngang sông.

- Tuyến tàu cao tốc phục vụ du lịch: Hoạt động khai thác du lịch bằng đường thủy chủ yếu tập trung đối với một số tuyến du lịch trên sông Đồng Nai, gồm: Cù lao Hiệp Hòa, Cù lao Ba Xê, Cù lao Cỏ, Cù lao Tân Vạn, Khu du lịch Bửu Long, Đảo O Đồng Trường.

III. Kế hoạch phát triển mạng lưới tuyến vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở hiện trạng hệ thống cảng, bến thủy nội địa và các tuyến vận tải hành khách đường thủy nội địa hiện hữu đã được phê duyệt tại Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Trong giai đoạn 2021-2025, bổ sung thêm một số cảng, bến và mở một số tuyến vận tải khách du lịch đường thủy nội địa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1. Bến hành khách (Đính kèm phụ lục 2)

a) Tiếp tục thực hiện việc nâng cấp, sắp xếp, đầu tư mới bến thủy theo danh mục bến khách thủy phát triển đến năm 2025 theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Bổ sung thêm 09 bến khách thủy nằm ngoài danh mục bến khách thủy phát triển đến năm 2025 theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Cụ thể:

- Bến thứ 1: Bến trạm Xe - Tàu Nguyễn Văn Trị phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa (*Hiện hữu nhưng chưa có trong danh mục*).
- Bến thứ 2: Bến tàu khu vực phường An Bình, thành phố Biên Hòa.
- Bến thứ 3: Bến du lịch Amata, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.
- Bến thứ 4: Cụm bến Long Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành.
- Bến thứ 5: Bến Trảng Bom, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom.
- Bến thứ 6: Bến Làng Bưởi Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu.
- Bến thứ 7: Bến Ấp 2, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu.
- Bến thứ 8: Bến Trị An, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu.
- Bến thứ 9: Bến Hiếu Liêm, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu.

c) Bổ sung thêm 02 bến du thuyền nằm ngoài danh mục bến khách thủy phát triển đến năm 2025 theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Cụ thể:

- Bến du thuyền Cù lao Ông Cò (Công ty Cổ phần phát triển địa ốc Sông Tiên), xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.
- Bến du thuyền thuộc dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Sixsene Sài Gòn River (Công ty TNHH Hai Dung), xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.

2. Tuyến vận tải khách đường thủy nội địa (Đính kèm phụ lục 3)

Tiếp tục duy trì các tuyến khách ngang sông hiện hữu và dự kiến mở mới 02 tuyến tàu cao tốc:

a) **Tuyến tàu cao tốc số 1: Biên Hòa – thành phố Hồ Chí Minh.**

- Điểm đầu: Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

- Điểm cuối: Bến tàu khách thành phố Hồ Chí Minh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

- Hành trình dự kiến: Bến tàu Nguyễn Văn Trị (*Hoặc Bến tàu khu vực phường An Bình*) - Sông Đồng Nai – Sông Soài Rạp – Sông Sài Gòn – Bến tàu khách thành phố Hồ Chí Minh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại;

- Cự ly tuyến: 53 km;

- Các điểm dừng: Chùa Phước Long (*Châu Đốc 3*);

- Thời gian hoạt động: 24 giờ, căn cứ theo nhu cầu đi lại của hành khách giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt phương án và công bố biểu đồ chạy tàu cụ thể, phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

b) Tuyến tàu cao tốc số 2: Biên Hòa – Vũng Tàu.

- Điểm đầu: Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

- Điểm cuối: Bến tàu cao tốc Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Hành trình dự kiến: Bến tàu Nguyễn Văn Trị (*Hoặc Bến tàu khu vực phường An Bình*) - sông Đồng Nai – sông Nhà Bè – sông Lòng Tàu – sông Đồng Tranh – sông Tắc Nước Hôi – sông Gò Gia – sông Thị Vải – Bến tàu cao tốc Vũng Tàu, đường Trần Phú, thành phố Vũng Tàu và ngược lại;

- Cự ly tuyến: 102 km;

- Các bến đỗ đi qua: Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; huyện Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian hoạt động: 24 giờ, căn cứ theo nhu cầu đi lại của hành khách giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt phương án và công bố biểu đồ chạy tàu cụ thể, phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

3. Tuyến vận tải khách du lịch đường thủy nội tỉnh

Tiếp tục duy trì các tuyến vận tải khách du lịch hiện hữu và mở mới 04 tuyến khách du lịch dọc sông Đồng Nai:

a) Tuyến du lịch số 1:

- Điểm đầu: Bến tàu Nguyễn Văn Trị (*Hoặc Bến tàu phường An Bình*).

- Điểm cuối: Cù lao Ba Xê.

- Hành trình: Bến tàu Nguyễn Văn Trị (*Hoặc Bến tàu phường An Bình*) – Bến chùa Ông – Bến đò Chùa Phước Long – Làng cá bè Hiệp Hòa – Cù lao Ba Xê và ngược lại.

- Cự ly tuyến: 30 km.

- Các bến đỗ đi qua: Tuyến đi qua các điểm du lịch: Cù lao Hiệp Hòa, Cù lao Cỏ, Cù lao Tân Vạn, Chùa Ông, Chùa Phước Long, Làng bè Hiệp Hòa,...

- Thời gian hoạt động: 24 giờ, căn cứ theo nhu cầu đi lại của hành khách giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt phương án và công bố biểu đồ chạy tàu cụ thể, phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

b) Tuyến du lịch số 2:

- Điểm đầu: Bến tàu Nguyễn Văn Trị (Hoặc Bến tàu phường An Bình), thành phố Biên Hòa.

- Điểm cuối: Làng Bưởi Tân Triều, huyện Vĩnh Cửu.

- Hành trình: Bến tàu Nguyễn Văn Trị (hoặc bến tàu phường An Bình) – Làng Bưởi Tân Triều.

- Cự ly tuyến: 30 km.

- Các bến đỗ đi qua: Tuyến đi qua các điểm du lịch: Bửu Long, Cù lao Thạnh Hội, Làng Bưởi Tân Triều, Cù lao Bạch Đằng,...

- Thời gian hoạt động: 24 giờ, căn cứ theo nhu cầu đi lại của hành khách giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt phương án và công bố biểu đồ chạy tàu cụ thể, phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

c) Tuyến du lịch số 3:

- Điểm đầu: Bến Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

- Điểm cuối: Bến du lịch Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu.

- Hành trình: Bến Trảng Bom – Bến du lịch Đảo Ó – Bến du lịch thị trấn Vĩnh An – Bến du lịch xã Mã Đà.

- Cự ly tuyến: 20 km.

- Các bến đỗ đi qua: Tuyến đi qua các điểm du lịch: Đảo Ó, Thị trấn Vĩnh An, xã Mã Đà.

- Thời gian hoạt động: 24 giờ, căn cứ theo nhu cầu đi lại của hành khách giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt phương án và công bố biểu đồ chạy tàu cụ thể, phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

d) Tuyến du lịch số 4:

- Điểm đầu: Bến Cù lao Ông Cò, huyện Nhơn Trạch.

- Điểm cuối: Bến Rừng Sác, huyện Nhơn Trạch.

- Hành trình: Bến Cù lao Ông Cò – Khu du lịch xã Long Tân - Đại Phước – Phú Hội – Khu du lịch Rừng Sác.

- Cự ly tuyến: 30 km.

- Các bến đỗ đi qua: Tuyến đi qua các điểm du lịch: Cù lao Ông Cò, xã Long Tân, xã Đại Phước, xã Phú Hội, Rừng Sác.

- Thời gian hoạt động: 24 giờ, căn cứ theo nhu cầu đi lại của hành khách giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt phương án và công bố biểu đồ chạy tàu cụ thể, phù hợp với nhu cầu đi lại của hành khách.

III. Tổ chức thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cảng, bến thủy nội địa, đầu tư phương tiện vận tải đường thủy nội địa từ nguồn Ngân sách Nhà nước hoặc từ nguồn xã hội hóa, quy mô theo nhu cầu của nhà đầu tư tùy theo từng dự án được phê duyệt.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện phát triển vận tải khách đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động vận tải hành khách đường thủy nội địa trong phạm vi toàn tỉnh. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm trong hoạt động quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa, kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm về giá đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo pháp luật.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa thực hiện theo đúng Kế hoạch này.

- Căn cứ vào kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và nhu cầu phát triển vận tải hành khách đường thủy nội địa, tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc đầu tư đóng, mở tuyến vận tải khách đường thủy nội địa.

b) Sở Tài chính

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa thực hiện các quy định về giá theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm về giá đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo pháp luật.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về lĩnh vực đất đai và môi trường liên quan đến các dự án khai thác cảng, bến thủy nội địa theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý vi phạm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh khai thác cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về đăng ký kinh doanh ngành nghề cảng, bến thủy nội địa, vận tải khách đường thủy nội địa theo quy định pháp luật.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thúc đẩy phát triển các khu, điểm du lịch dọc sông theo quy hoạch, phối hợp với Sở Giao thông vận tải đề xuất mở tuyến vận tải khách du lịch đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Công Thương

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đầu tư, tổ chức các điểm, đầu mối bán hàng giới thiệu sản phẩm tiêu biểu của địa phương tại các điểm khu du lịch kết nối với các cảng, bến thủy nội địa.

g) Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh khai thác cảng, bến thủy nội địa, kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa theo quy định pháp luật.

h) Cục Thuế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ miễn, giảm thuế cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng và khai thác cảng, bến thủy nội địa, kinh doanh vận tải hành khách thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

i) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

- Ưu tiên bố trí quỹ đất xây dựng, cảng, bến thủy nội địa đảm bảo ổn định phù hợp quy hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác cảng, bến thủy nội địa, kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa; thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn, chiếm hành lang an toàn bảo vệ luồng, áp dụng các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Thực hiện đầu tư, tổ chức các điểm, đầu mối bán hàng giới thiệu sản phẩm tiêu biểu của địa phương tại các điểm, khu du lịch kết nối với các cảng, bến thủy nội địa.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng khai thác cảng, bến thủy nội, kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch đầu tư phát triển vận tải hành khách đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban An toàn giao thông tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
 - Lưu: VT, KTNS, KGVX, KTN, Tan.
- <F:\2021\UBT\Tham mưu GT>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng



PHỤ LỤC 1
Danh sách bến khách thủy hiện hữu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Kế hoạch số 1698 /KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên cảng, bến	Tên chủ cảng, bến hoặc tên chủ quản lý, khai thác cảng, bến	Vị trí cảng, bến (Km phía bờ, sông, kênh xả, huyện, tỉnh)	Chiều dài bến (m)	Kết cấu cảng, bến	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	9

I. Thành phố Biên Hòa (13 bến)

1	Bến Đò Bến Gỗ	Ông Trần Đức Phú. ĐT: 0987133044	Km30+000 đến Km30+020 bên bờ trái sông Đồng Nai, thuộc ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa	20	Đường dẫn lên, xuống từ đình bến đến kê bến, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2, kích thước rộng 3,5m, kết nối với đường Khu Lò, là đường giao thông nông thôn do UBND xã quản lý, kết cấu đường cấp phối đá dăm, kích thước rộng 4m	Biên Hòa
2	Bến đò Kho	Ông Trần Văn Quang. ĐT: 01223987609	Km4+400 đến Km4+420 bên bờ trái và phải sông Cái, thuộc phường Hiệp Hòa và phường An Bình, thành phố Biên Hòa	20	Bên xã Hiệp Hòa kết cấu kê bến bằng BTXM kết nối với đường Đỗ Văn Thi, kết cấu BTNN, rộng 6m; Bên P. An Bình kết cấu kê bến bằng BTXM, kết nối với đường hẻm khu phố, kết cấu BTXM, rộng 3m	Biên Hòa
3	Bến đò Tràm	Ông Nguyễn Hữu Ngôi. ĐT: 0937294425	Km43+825 đến Km43+845 bên bờ trái sông Đồng Nai, thuộc khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa	20	Kết cấu bằng BTXM đá 1x2, kích thước rộng 8m, kết nối với đường giao thông của khu phố 4, kết cấu đường BTXM đá 1x2, kích thước rộng 4m	Biên Hòa
4	Bến đò Bửu Long	Ông Huỳnh Thanh Tuấn	Km45+050 đến Km45+070 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa	20	Đường dẫn lên, xuống bến kết cấu bằng bê tông xi măng, kích thước rộng 3,7m	Biên Hòa

5	Bến đò Xóm lá	Ông Trần Văn Tốt. ĐT: 0918074332	Km43+300 đến Km43+320 bên bờ trái sông Đồng Nai, thuộc khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa	20	Đường dẫn lên, xuống bến kết cấu bằng bê tông xi măng, kích thước rộng 4m, kết nối với đường Khu phố 4	Biên Hòa
6	Bến đò Tân Hạnh	Ông Nguyễn Văn Sê	Km43+300 đến Km43+320, bên bờ phải sông Đồng Nai	20	Kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2	Biên Hòa
7	Bến đò Xưa	Ông Trần Văn Phước	Cách điểm cuối suối Bà Lúa 100 mét về phía thượng lưu, nhánh sông Đồng Nai	20	Cầu dẫn, phao nổi	Biên Hòa
8	Bến Hành Khách sân Golf	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành	Cách cầu Phước Hương về phía hạ lưu khoảng 280m, bên bờ trái sông Giữa thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa	15	Kè bến được gia cố bằng BTXM, bến sử dụng cầu dẫn, phao nổi bằng thép, số hiệu đăng kiểm V60-00300	Biên Hòa
9	Bến SUN Baothouse	Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Long Hưng Phát	Từ Km11+200 đến Km11+240 bên bờ phải sông Buông thuộc xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa	40	Cầu dẫn, phao nổi	Biên Hòa
10	Bến Khách HTX Long Biên	Công ty TNHH Ngô Hằng	Km31+460 đến Km31+480 bên bờ trái nhánh phụ sông Đồng Nai thuộc khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	20	Kết cấu bến bằng kè đá chống sạt lở, sử dụng cầu dẫn bằng thép, hệ nổi	Biên Hòa
11	Bến Trạm Xe - Tàu Nguyễn Văn Trị	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hoàng Gia Bảo	Km39+970 đến Km40+010 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa	40	Kết cấu bờ kè bến bằng cừ Larsen BTCT, kết cấu cầu dẫn và hệ nổi bằng thép, số hiệu hệ nổi đăng ký ĐN-0631	Biên Hòa

12	Bến đò Long Triền	Bà Bùi Ngọc Hiến	Km3+885, Bên bờ trái sông Cái thuộc phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	20	Đường dẫn lên, xuống bến kết cầu BTXM, Phía bờ trái, kích thước rộng 7 mét, kết nối với đường Phan Sào Nam; Phía bờ phải, kích thước rộng 7 mét, kết nối với đường Đỗ Văn Thi	Biên Hòa
13	Bến Aqua Marina	Công ty TNHH Đầu tư và bất động sản Tường Minh	Km19+600 đến Km19+700, trên bờ trái sông Đồng Nai	100	Đường dẫn lên, xuống bến kết cầu bằng bê tông xi măng, cầu dẫn bằng thép, phao nổi	Biên Hòa

II. Huyện Nhơn Trạch (03 bến)

1	Bến Hành khách số 6	Công ty Cổ phần VINA Đại Phước	Km6+000 đến Km6+100 bên bờ phải sông Sâu thuộc xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch	100	Bến sử dụng cầu dẫn, hệ nổi bằng thép, số hiệu đăng ký DN-0882	Nhơn Trạch
2	Bến Jeongsen VINA	Công ty TNHH JEONGSAN VINA	Km2+350 đến Km2+450 bên bờ phải sông Sâu thuộc xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch	100	Bến sử dụng cầu dẫn, hệ nổi bằng thép, số hiệu đăng ký DN-0930	Nhơn Trạch
3	Bến đò phước Khánh	Công ty TNHH Vạn Bình An	Cách điểm cuối hạ lưu 200m, bên bờ phải của sông Vàm Mương thuộc ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	30	Bến kết nối với đường giao thông nông thôn, rộng 6m, kết cấu bê tông xi măng	Nhơn Trạch

III. Huyện Vĩnh Cửu (11 bến)

1	Bến đò Bà Miêu	Ông Mai Ngọc Phụng	Km66+200 đến Km66+220 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống bến kết cấu bằng bê tông xi măng, kích thước rộng 6m	Vĩnh Cửu
2	Bến đò Bình Ninh	Nguyễn Thu Minh. ĐT: 0917607006.	Km59+930 đến Km59+950 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu	20	Kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2, kích thước rộng 5m, được kết nối với đường giao thông do địa phương quản lý	Vĩnh Cửu

3	Bến đò Lợi Hòa	Bà Phùng Bích Thủy. ĐT: 0919983676.	Km58+400 đến Km58+420 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống từ đỉnh bên đến kè bên, kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2, kích thước rộng 12m, được kết nối với đường giao thông	Vĩnh Cửu
4	Bến đò Trị An	Ông Phạm Văn Thân	Km89+020 đến Km89+040 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống bên kết cấu bằng bê tông xi măng cốt thép, kích thước rộng 15m, do địa phương quản lý	Vĩnh Cửu
5	Bến đò Hiếu Liên	Bà Nguyễn Thị Đây. ĐT: 01698413879	Km89+020 đến Km89+040 bên bờ phải sông Đồng Nai thuộc xã Hiếu Liên, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống từ đỉnh bên đến kè bên, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2, kích thước rộng 9m, được kết nối với đường giao thông, kết cấu đường BTNN rộng 7m	Vĩnh Cửu
6	Bến đò Bình Hòa	Lê Thị Hiền	Km14+012 đến Km14+032 tính từ cầu Đồng Nai, bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống bên kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2, kích thước rộng 6m, kết nối với đường Bình Hòa – Cây Dương do UBND huyện quản lý	Vĩnh Cửu
7	Bến đò Bình Thới, ấp Thới Sơn	Ông Dương Thanh Hiền	Km50+240 đến Km50+260 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc ấp Thới Sơn, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu (Tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01, Giấy CNQSDĐ số 02932)	20	Đường dẫn lên, xuống bên kết cấu bằng bê tông xi măng, kích thước rộng 3m, kết nối với đường giao thông nông thôn, rộng 5m, kết cấu BTNN	Vĩnh Cửu
8	Bến đò ấp 6 (67)	Ông Nguyễn Quang Minh	Km69+800 đến Km69+820 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống bên kết cấu bằng bê tông xi măng, kích thước rộng 2,5m, tuyến đường giao thông kết nối với bên do địa phương quản lý	Vĩnh Cửu

9	Bến đò Đại An	Ông Hoàng Minh Dũng	Km84+200 đến Km84+220 bên bờ trái sông Đồng Nai thuộc ấp Bình Trung, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu	20	Đường dẫn lên, xuống bên kết cầu bằng lát đá chẻ, kích thước rộng 2m, kết nối với đường DT.768	Vĩnh Cửu
10	Bến Đồng Trường	Công ty Cổ phần Cường Thuận	Hồ Trị An, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	20	Kết cấu cầu dẫn, phao nổi	
11	Bến Đảo Ó Đồng Trường	Công ty Cổ phần Cường Thuận	Hồ Trị An, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	20	Kết cấu cầu dẫn, phao nổi	

IV. Huyện Tân Phú (01 bến)

1	Bến đò Vườn Quốc gia Cát Tiên	Vườn Quốc gia Cát Tiên. ĐT.0918117383	Bờ trái sông Đồng Nai thuộc xã Cát Tiên Huyện Tân Phú; Bờ phải sông Đồng Nai thuộc xã Cát Tiên, huyện Tân Phú	20	Đường dẫn lên, xuống bên hai bên bờ bên kết cầu bằng bê tông xi măng, kích thước rộng 6 mét, do địa phương và Vườn Quốc gia Cát Tiên quản lý	Tân Phú
---	-------------------------------	--	---	----	--	---------

V. Huyện Định Quán (04 bến)

1	Bến đò 107	Ông Nguyễn Đức Nở. ĐT: 0983853289	Km12+000 đến Km12+030 trên sông Đồng Nai, bờ trái thuộc xã Ngọc Định, bờ phải thuộc xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	30	Đường dẫn lên, xuống từ đỉnh bên đến kè bên, kết cấu bằng bê tông cốt thép đá 1x2, kích thước rộng 9m, được kết nối với đường tỉnh Xuân Bắc – Thanh Sơn, kết cấu đường BTNN rộng 6m	Định Quán
2	Bến đò Năm Bửu Bàu Kiên	Võ Hồng Em. ĐT: 0932743239	Trên sông Đồng Nai, bên bờ trái thuộc ấp 2, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; bên bờ phải thuộc ấp 8, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	15	Phạm vi vùng đất hai đầu bên liên bờ, đường dẫn lên, xuống từ đỉnh bên đến kè bên, kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2, kích thước rộng 6m, được kết nối với đường giao thông do địa phương quản lý, đường bên bờ trái có kết cấu bê tông nhựa nóng; đường bên bờ phải có kết cấu BTXM	Định Quán

3	Bến Đò ông Thiện Áp 8	Nguyễn Minh Kính	Áp 8, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	20	Phạm vi vùng đất hai đầu bến liên bờ, đường dẫn lên, xuống từ đỉnh bến đến kè bến, kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2, kích thước rộng 6m, được kết nối với đường giao thông do địa phương quản lý, đường bên bờ trái và đường bên bờ phải có kết cấu BTXM	Định Quán
4	Bến Đò Sáu Trinh	Nguyễn Duy Trinh	Trên sông Đồng Nai, bên bờ trái thuộc ấp Suối Soong, xã Phú Vinh, huyện Định Quán; bên bờ phải thuộc ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	20	kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2, kích thước rộng 6m, được kết nối với đường giao thông do địa phương quản lý, đường bên bờ trái và đường bên bờ phải có kết cấu BTXM	Định Quán
		Tổng cộng	32 bến			

Ghi chú:

- Bến đò Bửu Long (4) cấp phép hoạt động đến hết năm 2021 do không phù hợp với quy hoạch và sẽ chuyển thành bến du lịch, theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh;
- Bến đò 107 (25) dự kiến sẽ xóa bỏ trong năm 2021 do đang tiến hành xây cầu.



PHỤ LỤC 2
Danh mục bến khách thủy phát triển đến năm 2025 theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Kế hoạch số 1169/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Bến đò ngang, đò dọc:

Stt	Khu vực	Kế hoạch phát triển bến hành khách giai đoạn đến 2025
1	Biên Hòa	14 bến: - 12 bến (Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND): Bến Long Triền; Bến đò Kho; Bến Gổ; Bến Đò Tràm; Bến Xóm Lá; Bến Tân Hạnh; Bến Đò Xưa; Bến Bửu Long 1; Bến Aqua Marina; Bến khách HTX Long Biên; Bến SUN Baothouse; Bến hành khách sân Golf. - Bổ sung: 02 bến: Bến Tràm Xe - Tàu Nguyễn Văn Trị và Bến tàu khách phường An Bình.
2	Nhon Trạch	03 bến (Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND): Bến khách số 6; Bến sân golf Jeongsan Vina; Bến Phước Khánh.
3	Long Thành	00 bến
4	Vĩnh Cửu	11 bến: Bến phà Bà Miêu; Bến Bình Ninh; Bến Lợi Hòa; Bến Đại An; Bến Trị An; Bến Hiếu Liêm; Bến Bình Hòa; Bến Bình Thới ấp Thới Sơn; Bến Ấp 6 (67); Bến Đồng Trường; Bến Đảo Ô Đồng Trường.
5	Tân Phú	01 bến: Bến Nam Cát Tiên.
6	Định Quán	05 bến: Bến 118; Bến Ông Thiện ấp 8; Bến La Ngà; Bến Phú Ngọc. Xóa Bến 107 do xây cầu trong năm 2021.
Tổng cộng		34 bến. (Bến 107 sẽ bị xóa do xây cầu trong năm 2021). Cuối năm 2021 còn 33 bến.

2. Bến khách du lịch:

Stt	Khu vực	Kế hoạch phát triển bến du lịch giai đoạn đến 2025
1	Biên Hòa	05 bến: - Bến du lịch và hành khách phườn Bửu Long 1 (Cù Lao Rùa). - Bến du lịch và hành khách phườn Bửu Long 2 (Gần cầu Hóa An). - Bến du lịch và hành khách cù lao Ba Xê. - Bến du lịch và hành khách Hiệp Hòa (Cù lao Phỏ). - Bến du lịch và hành khách Cù lao Cỏ.
2	Nhon Trạch	02 bến (Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND): - Bến du lịch xã Phú Hữu; - Bến du lịch xã Đại Phước.
3	Long Thành	Bổ sung 02 bến: - Bến du lịch Amata, thị trấn Long Thành. - Cụm Bến Long Phước, xã Long Phước.
4	Vĩnh Cửu	10 bến: * 06 bến (Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND): - Bến du lịch Đồng Trường. - Bến du lịch Đảo Ó. - Bến du lịch Sa Mách. - Bến du lịch Hiếu Liêm (Lòng hồ). - Bến du lịch xã Mã Đà. - Bến du lịch thị trấn Vĩnh An. * Bổ sung 04 bến: - Bến Làng Bưởi Tân Triều, xã Tân Bình. - Bến Ấp 2, xã Bình Lợi.

Kế hoạch phát triển bến du lịch giai đoạn đến 2025		
Stt	Khu vực	
		- Bến Trị An, xã Trị An. - Bến Hiếu Liêm, xã Hiếu Liêm.
5	Tân Phú	03 bến (Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND): - Bến du lịch và hành khách Phú Điền. - Bến du lịch và hành khách Nam Cát Tiên. - Bến du lịch và hành khách Tà Lài.
6	Thống Nhất	01 bến (Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND): Bến du lịch thác suối Reo.
7	Trảng Bom	Bổ sung 01 bến: Bến Trảng Bom tại xã Thanh Bình.
Tổng cộng		24 bến

3) Bến du thuyền: Giai đoạn 2025, định hướng đến 2035:

Stt	Tên bến	Khu vực	Vùng hấp dẫn
1	Bến Waterfront	Xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa	Kết nối dân cư Khu đô thị mới Long Hưng, Khu dự án Water Front, Aquacity, Cù lao Phước Hưng và các khu vực lân cận
2	Bến Aquacity	Xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa	Kết nối Khu du lịch sinh thái Long Thành tại phường Tam Phước, phường Phước Tân
3	Bến du thuyền phường Tam Hiệp	Phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	Kết nối hoạt động du lịch trên sông của Khu đô thị Tam Hiệp
4	Bến Du thuyền phường Quyết Thắng	Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa	Kết nối hoạt động du lịch trên sông của Khu đô thị Quyết Thắng
5	Bến du thuyền Cù Lao Phố	Phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa	Bổ trí tại Bến du lịch và hành khách Hiệp Hòa (Cù lao Phố), kết hợp cùng bến du lịch để hấp dẫn các hoạt động du lịch tại khu vực Cù lao phố

Stt	Tên bến	Khu vực	Vùng hấp dẫn
6	Bến du thuyền Khu du lịch Bửu Long	Phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa	Bố trí tại Bến du lịch và hành khách phường Bửu Long 2 (Gần cầu Hóa An)
7	Bến du thuyền tại phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa	Bố trí tại bến hành khách Nguyễn Văn Trị
8	Bến du thuyền Cù lao Ba Xê	Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	Bố trí tại Bến du lịch và hành khách Cù lao Ba Xê
9	Bến du thuyền Freeland	Xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch	Kết nối dân cư Khu đô thị Freeland
10	Bến du thuyền xã Đại Phước	Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch	Kết nối dân cư Khu đô thị Đại Phước Center City
11	Bến du thuyền sân golf	Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch	Phục vụ hoạt động du lịch và thể thao Khu sân golf Jeongsan Vina
II	Bổ sung		
12	Bến du thuyền Cù lao Ông Cò	Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch	Phục vụ kết nối đô thị thuộc Cù lao Ông Cò
13	Bến du thuyền thuộc dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Sixsene Sài Gòn River	Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch	Phục vụ kết nối khu dân cư thuộc dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Sixsene Sài Gòn River
	Tổng cộng:	13 Bến	

PHỤ LỤC 3

Danh mục tuyến vận tải khách, tuyến du lịch đề xuất phát triển giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo kế hoạch số 116/QĐ/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



TT	Tên tuyến	Cự ly	Hành trình tuyến	Ghi chú
I	Tuyến hiện hữu: Duy trì 22 tuyến khách ngang sông hiện hữu			
II	Tuyến mở mới trong gia đoạn 2021 - 2025			
1	Biên Hòa – thành phố Hồ Chí Minh	53km	Bến tàu Nguyễn Văn Trị (Hoặc Bến tàu khu vực phường An Bình) - Sông Đồng Nai – Sông Soai Rạp – Sông Sài Gòn – Bến tàu khách thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại.	Tuyến cao tốc
2	Biên Hòa – Vũng Tàu	102km	Bến tàu Nguyễn Văn Trị (Hoặc Bến tàu khu vực phường An Bình) - sông Đồng Nai – sông Nhà Bè – sông Lòng Tàu – sông Đồng Tranh – sông Tác Nước Hới – sông Gò Gia - sông Thị Vải - bến tàu cao tốc Vũng Tàu, đường Trần Phú, thành phố Vũng Tàu và ngược lại.	
3	Biên Hòa – Cù lao Ba Xê	30km	Bến tàu Nguyễn Văn Trị (Hoặc Bến tàu khu vực phường An Bình) - Cù lao Ba Xê và ngược lại. Tuyến đi qua các điểm du lịch: cù lao Hiệp Hòa, cù lao Cỏ, cù lao Tân Vạn, chùa Ông, chùa Phước Long, Làng cá bè Hòa Hiệp,...	Tuyến du lịch
4	Biên Hòa – Làng Bưởi Tân Triều	30km	Bến tàu Nguyễn Văn Trị (Hoặc Bến tàu khu vực phường An Bình) - làng Bưởi Tân Triều. Tuyến đi qua các điểm du lịch: Bửu Long, cù lao Thanh Hội, làng Bưởi Tân Triều, cù lao Bằng Dềng.	
5	Bến Trảng Bom – Bến du lịch xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	20km	Bến Trảng Bom – Bến du lịch Đảo Ó – Bến du lịch thị trấn Vĩnh An – Bến du lịch xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	Tuyến du lịch
6	Bến Cù lao Ông Cò – Khu du lịch Rừng Sác	30km	Tuyến xuất phát từ Cù lao Ông Cò (Huyện Nhơn Trạch) kết nối với các Khu du lịch tại xã Long Tân, xã Đại Phước, xã Phú Hội đến điểm du lịch Rừng Sác	Tuyến du lịch